



wū hū

呜呼

interjection · alas, woe (interjection)

Example Sentences

wū hū tā zuì zhōng hái shì shī bài le
呜呼，他最终还是失败了。

Alas, he ultimately failed.

wū hū shí guāng fēi shì zhuǎn yǎn yǐ shì qiū tiān
呜呼，时光飞逝，转眼已是秋天。

Alas, time flies, and in a blink it's already autumn.

Trace each character, then write the word on your own.

呜	呜	呜	呜	呜	呜	呜	呜	呜	呜	
呼	呼	呼	呼	呼	呼	呼	呼	呼	呼	